

KHẢO SÁT KIẾN THỨC VỀ SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐIỆN BIÊN NĂM 2025

Lê Thị Bình
Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên

Tóm tắt: Trong bối cảnh suy dinh dưỡng (SDD) trẻ em vẫn là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng, đặc biệt tại các tỉnh miền núi như Điện Biên, việc nâng cao kiến thức của học sinh, sinh viên y tế về vấn đề này đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng ngừa và can thiệp sớm. Nghiên cứu “Khảo sát kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên năm 2025” được thực hiện khảo sát và phân tích số liệu từ nhóm học sinh, sinh viên đang theo học tại Trường. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, lồng ghép kiến thức về SDD vào chương trình học. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho học sinh, sinh viên, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt tại các khu vực khó khăn như tỉnh Điện Biên.

Từ khóa: Suy dinh dưỡng trẻ em, Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

A SURVEY ON KNOWLEDGE ABOUT CHILD MALNUTRITION AMONG STUDENTS AT DIEN BIEN MEDICAL COLLEGE IN 2025

Le Thi Binh
Dien Bien Medical College

Abstract: Child malnutrition remains a serious public health issue, especially in mountainous provinces such as Dien Bien. Enhancing the knowledge of medical students on this topic plays a crucial role in early prevention and intervention. This study surveyed and analyzed data from students currently enrolled at Dien Bien Medical College. Using both theoretical and practical research methods, the authors propose solutions to improve training quality by integrating malnutrition-related content into the curriculum. The findings aim to strengthen students' professional capacity and support community health care efforts, particularly in disadvantaged areas like Dien Bien.

Keywords: Child malnutrition, Dien Bien Medical College.

Nhận bài: 08/07/2025

Phản biện: 08/08/2025

Duyệt đăng: 12/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ em đang là một trong những mục tiêu ưu tiên của ngành Y tế Việt Nam. Suy dinh dưỡng (SDD) trẻ em là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. SDD ảnh hưởng toàn diện đến thể chất, trí tuệ và tương lai của trẻ. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), năm 2022 có 148 triệu trẻ dưới 5 tuổi bị thấp còi và 45 triệu trẻ bị gầy còm. Tại Việt Nam, tỷ lệ thấp còi vẫn ở mức cao (18,9%), gây khó khăn trong việc đạt mục tiêu giảm 40% trẻ thấp còi vào năm 2025.

Tỉnh Điện Biên là địa phương có tỷ lệ SDD trẻ em cao, đặc biệt ở nhóm dân tộc thiểu số. Năm 2021, tỷ lệ nhẹ cân là 17,3%, thấp còi 27% và gầy còm 7,5%. Mặc dù có cải thiện, nhưng tiến độ giảm còn chậm và chưa đạt chỉ tiêu. Cần tăng cường truyền thông, giáo dục và can thiệp kịp thời.

Học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên sẽ là lực lượng y tế tương lai, cần được trang bị đầy đủ kiến thức về SDD để nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe trẻ em tại cộng đồng. Từ thực

tiễn đó, đề tài “Khảo sát kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em của học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên năm 2025”, được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng nhận thức và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực phòng chống SDD trong đào tạo nhân lực y tế.

Bài viết tập trung làm rõ sự cần thiết, khảo sát kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em đối với học sinh, sinh viên (HSSV) Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đề xuất các giải pháp nâng cao kiến thức, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, y tế trong thời kỳ hội nhập.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em

Suy dinh dưỡng trẻ em hiện nay vẫn là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Theo Tổng điều tra Dinh dưỡng năm 2020, Việt Nam có khoảng 1,8 triệu trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, trong đó tỷ lệ thấp còi là 19,6% và nhẹ cân là 11,5%. Mặc dù, tỷ lệ suy dinh dưỡng đã giảm trong thập kỷ qua, song tốc độ cải thiện còn chậm và không đồng đều giữa các vùng miền.

Nhiều nghiên cứu trong nước như của Nguyễn Hợp Tấn (2015), Trương Hồng Sơn (2024), Nguyễn Thị Hải Hà (2012) và Lê Thị Hợp (2005) đã chỉ ra các yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành dinh dưỡng của cha mẹ, đặc biệt là các bà mẹ, cũng như hiệu quả của các chương trình bổ sung vi chất trong cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Bên cạnh đó, các can thiệp như truyền thông giáo dục sức khỏe, cải thiện khẩu phần ăn, bổ sung đa vi chất và tẩy giun định kỳ cũng mang lại những kết quả tích cực.

Trong bối cảnh trẻ em hiện nay vẫn đang đối mặt với nhiều nguy cơ về sức khỏe do điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở các vùng khó khăn, việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng là hết sức cần thiết. Phòng chống suy dinh dưỡng không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thực phẩm hay vi chất mà còn cần sự đồng hành của gia đình, cộng đồng và ngành Y tế trong việc phát hiện sớm, theo dõi và hỗ trợ toàn diện quá trình phát triển của trẻ. Đây là nền tảng quan trọng để đảm bảo cho trẻ em được phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ, góp phần nâng cao chất lượng dân số trong tương lai.

2.2. Khái quát về khảo sát kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên

2.2.1. Mục đích khảo sát

Nhằm đánh giá đúng, khách quan kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em tại Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên, đề xuất biện pháp nâng cao năng lực phòng chống SDD trong đào tạo nhân lực y tế.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Đề tài tiến hành khảo sát kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em tại Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

2.2.3. Đối tượng khảo sát

Khảo sát số HSSV tham gia nghiên cứu là 243 thuộc trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

2.2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả điều tra từ phiếu hỏi. Sử dụng phần mềm Excel, SPSS 20 để xử lý số liệu.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng kiến thức của đối tượng nghiên cứu về suy dinh dưỡng trẻ em

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ kiến thức của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) về suy dinh dưỡng trẻ em chủ yếu ở mức trung bình và khá (chiếm 74%), trong đó 18,9% có kiến thức tốt (mức giỏi), trong khi nhóm có kiến thức yếu và kém chỉ chiếm tổng cộng 5,7%. Đặc biệt, chỉ có 1,2% đạt mức xuất sắc.

Phân tích cụ thể các nội dung kiến thức cho thấy, đa số ĐTNC có nhận thức đúng về các khía cạnh như nguyên nhân, nhóm tuổi dễ mắc, biến chứng, tỷ lệ tử vong, phân loại SDD, triệu chứng đặc trưng của SDD thể teo dẹt và thể cấp tính vừa, cũng như các biện pháp điều trị và phòng ngừa - với tỷ lệ trả lời đúng dao động từ 60% đến 96%.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế đáng kể trong một số nội dung. Có đến 64- 88% ĐTNC đưa ra câu trả lời sai về các yếu tố nguy cơ SDD, phương pháp đo vòng cánh tay (chỉ số MUAC), triệu chứng của SDD cấp tính nặng và kỹ thuật chẩn đoán SDD. Những điểm yếu này cho thấy cần tăng cường đào tạo thực hành, kiến thức lâm sàng và công cụ đánh giá dinh dưỡng trong chương trình học của học sinh, sinh viên y tế.

Từ những kết quả trên trường Cao đẳng Y tế Điện Biên đưa ra các biện pháp như luôn cập nhật và đổi mới chương trình đào tạo: Tích hợp nội dung về SDD trẻ em, dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng lâm sàng vào các môn học chính khóa và học phần thực hành. Đảm bảo chương trình đào tạo phù hợp với các khuyến cáo, hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế Việt Nam, của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF). Nhà trường tăng cường đào tạo thực hành lâm sàng và cộng đồng. Tổ chức các đợt thực tập tại bệnh viện, trạm y tế, để học sinh, sinh viên tiếp cận thực tế công tác phòng chống SDD, lồng ghép hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng trong các buổi thực hành cộng đồng. Với học sinh, sinh viên, phát triển kỹ năng mềm và tư duy phản biện như tăng cường rèn luyện kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, giao tiếp với người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm và tổ chức các buổi thảo luận tình huống, mô phỏng, đóng vai để học sinh, sinh viên giải quyết các vấn đề SDD thực tiễn. Luôn đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong sinh viên. Khuyến khích sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến SDD ở trẻ em, bà mẹ mang thai vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó Nhà trường luôn ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo như xây dựng bài giảng e-learning, video mô phỏng tình huống can thiệp SDD. Tạo ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và các phần mềm mô phỏng để tự học, tự đánh giá kiến thức.

2.3.2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em

Kết quả kiểm định Fisher's Exact giữa mức độ kiến thức về SDD trẻ em và các yếu tố liên quan:

Ngành học: Không có mối liên quan thống kê

giữa kiến thức về SDD và ngành học ($p = 0,347$). Tuy nhiên, sự khác biệt trong chương trình đào tạo giữa các ngành (Y sỹ đa khoa, Cao đẳng điều dưỡng, Dược) phần nào lý giải sự chênh lệch kiến thức, dù chưa đủ lớn để tạo khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Giới tính: Không ghi nhận sự khác biệt đáng kể về kiến thức giữa nam và nữ ($p = 0,686$). Kết quả phù hợp với các nghiên cứu trước đó cho thấy giới tính không ảnh hưởng đến mức độ tiếp thu kiến thức khi chương trình học đồng đều.

Quá trình học tập: Có mối liên quan thống kê rõ rệt giữa kiến thức và việc học tập về SDD ($p = 0,000$). Nhóm chưa học có kiến thức thấp nhất, trong khi nhóm đã học và thực hành có kết quả cao nhất. Điều này khẳng định vai trò của giáo dục kết hợp thực hành lâm sàng.

Quốc tịch: Không có mối liên quan thống kê giữa kiến thức và quốc tịch ($p = 0,265$). Việc áp dụng chương trình đào tạo chung cho sinh viên Việt Nam và sinh viên Lào giúp đảm bảo tiếp cận kiến thức đồng đều, dù yếu tố ngôn ngữ và văn hóa vẫn cần được quan tâm.

Từ thực trạng trên, đề tài đã góp phần làm rõ mức độ hiểu biết của sinh viên ngành Y về SDD trẻ em, đồng thời chỉ ra những nội dung còn yếu và các yếu tố ảnh hưởng, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả phòng chống SDD trong thực tiễn.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về kiến thức của đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) liên quan đến suy dinh dưỡng trẻ em đã phản ánh rõ thực trạng hiểu biết chưa đồng

đều, trong đó vẫn còn một tỷ lệ người học có nhận thức chưa đầy đủ về các vấn đề quan trọng như nguyên nhân, triệu chứng, phân loại và cách phòng, điều trị SDD. Kết quả khảo sát cho thấy, tuy đa số ĐTNC đạt mức kiến thức trung bình đến khá, song tỉ lệ đạt mức yếu, kém vẫn tồn tại và cần được chú trọng cải thiện.

Bên cạnh đó, việc phân tích mối liên quan giữa kiến thức với các yếu tố học tập cho thấy vai trò quan trọng của môi trường đào tạo, phương pháp giảng dạy và khả năng tiếp cận tài liệu chuyên môn trong việc nâng cao hiểu biết của học sinh, sinh viên về SDD trẻ em. Những phát hiện từ nghiên cứu là cơ sở quan trọng để cơ sở đào tạo Y tế điều chỉnh nội dung và hình thức giảng dạy, đặc biệt tăng cường hoạt động truyền thông sức khỏe, thực hành lâm sàng và ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy suy dinh dưỡng trẻ em.

Để nâng cao kiến thức về suy dinh dưỡng trẻ em cho học sinh, sinh viên ngành Y, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa đội ngũ giảng viên và tổ chức Đoàn Thanh niên trong nhà trường. Việc cập nhật chuyên môn cho giảng viên và đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp với các hoạt động truyền thông, sinh hoạt chuyên đề dành cho học sinh, sinh viên sẽ góp phần nâng cao nhận thức, năng lực thực hành và ý thức cộng đồng. Qua đó, từng bước hình thành đội ngũ nhân lực Y tế có đủ kiến thức và kỹ năng để phát hiện, can thiệp và phòng ngừa hiệu quả tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, một vấn đề sức khỏe cần được ưu tiên trong cộng đồng.

TÀI LIỆU KHAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2016), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi*. Ban hành theo quyết định Số: 4487/QĐ-BYT năm 2016.
2. Vinmec (2024), *Suy dinh dưỡng: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị*, Báo điện tử, <https://www.vinmec.com/vie/benh/suy-dinh-duong-3071>.
3. Medlatec (2023), *Suy dinh dưỡng: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị*. <https://medlatec.vn/tu-dien-benh-ly/suy-dinh-duong>.
4. Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh (2024), *Trẻ suy dinh dưỡng: dấu hiệu, nguyên nhân và cách chẩn đoán*. <https://tamanhhospital.vn/tre-suy-dinh-duong/>
5. Bộ Y tế (2022), *Hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi*, Ban hành theo quyết định Số: 1858/QĐ-BYT năm 2022.
6. Nguyễn Hợp Tấn (2015), “Thực trạng phòng suy dinh dưỡng cho trẻ từ 6 đến 24 tháng của bà mẹ và một số yếu tố liên quan tại xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng năm 2015”, *Tạp chí khoa học YERSIN*, trang 95-105.
7. Y tế sức khỏe, (2020), *Điện Biên: Tích cực giảm tỷ lệ trẻ em DTTS bị suy dinh dưỡng*. <https://dienbientv.vn/tin-tuc-su-kien/y-te-suc-khoe/202010/dien-bien-tich-cuc-giam-ty-le-tre-em-dtts-bi-suy-dinh-duong>.